



Niềm Tin và Cuộc Sống

BẢN TIN MỤC VỤ CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOUSTON
PASTORAL SERVICE BULLETIN OF VIETNAMESE ALLIANCE CHURCH HOUSTON

12343 Old Walters Rd. , Houston, TX 77014 - Tel. (281) 583-8821

www.tinlanhhouston.org

SỐ 9 (04/2013)



*Hai Môn Đồ Gặp Chúa Phục Sinh Trên Đường Về Em-ma-út -
Tranh của họa sĩ Đức Robert Zünd (1826-1909)*

LỊCH SINH HOẠT CỦA HỘI THÁNH

Tỉnh Nguyên:	Thứ Ba, Năm, Bảy - 8:00am Chúa Nhật - 9:30am
Nhóm Khu Vực North & West:	Thứ Năm - 8:00pm
Thanh Thiếu Niên: Ban Gia Đình Trẻ:	Thứ Sáu - 8:00pm Thứ Sáu - 8:00pm
Học KT/CN Thứ Bảy:	Thứ Bảy - 7:30pm

NỘI DUNG SỐ 9 NĂM 2013

♦ Hy Vọng Trong Chúa Phục-Sinh	2
♦ Trên Đường Về Em-ma-út	2-5
♦ Một Sự Thay Đổi Kỳ Diệu!	5
♦ Vì Yêu Tôi	6-9
♦ Sáng Thế và Tận Thế	9
♦ Tin Tức Hội Thánh	10-11
♦ Lòng Đố Kỵ	12-13
♦ Nàng A-Ga	14-15
♦ Ba Cây Thập Tự	16-17
♦ Tôi Được Sống Lại	17
♦ Nếu Chúa Giê-xu Không Chết...	18-19
♦ Thư Gửi Thân Hữu	20

Lá Thư Tòa Soạn

Kính chào Quý độc giả,

Mùa Phục sinh năm nay đến sớm, lễ kỷ niệm Chúa Giê-xu chịu chết và lễ Phục sinh đã đi qua ít ngày, nhưng không phải vì thế mà chúng ta chấm dứt nói về ý nghĩa sự chết và sự phục sinh của Chúa Cứu Thế, vì “Ngài bị nộp cho chết vì tội lỗi chúng ta và được làm cho sống lại để chúng ta được xưng công chính” (Rô-ma 4:25). Nhìn xem cỏ cây trong thiên nhiên bừng lên sức sống trong mùa xuân sau khi đi qua những ngày đông ảm đạm, chúng ta thấy được sự phục sinh kỳ diệu của vạn vật bởi quyền năng Đấng Tạo Hóa. Còn hơn thế nữa, nhìn vào cuộc đời của những người tin Chúa, chúng ta phải phô bày sức sống phục sinh của Chúa Cứu Thế, Đấng đã cứu chúng ta ra khỏi mùa đông của tội lỗi và bước vào mùa xuân vĩnh cửu của ơn cứu chuộc. Trong tinh thần suy niệm về Đấng chịu chết và đã phục sinh, nội dung của Bản Tin “Niềm Tin và Cuộc Sống” số 9 mong ước góp phần cùng con dân Chúa dâng lên lời ngợi khen và sự cảm tạ Chúa, đồng thời cũng an ủi và khích lệ chúng ta cứ vững tâm trên con đường theo Chúa và làm chứng nhân sống của Đấng phục sinh.

Trân trọng.

TRÊN ĐƯỜNG VỀ EM-MA-ÚT

Kinh Thánh: Lu-ca 24:13-35



Câu chuyện Chúa Giê-xu phục sinh đã hiện ra và đi cùng với hai môn đồ trên đường từ thành Giê-ru-sa-lem về làng Em-ma-út có thể nói là một trong những câu chuyện đáng yêu nhất liên quan đến sự Phục sinh của Chúa Cứu Thế, đồng thời cũng là câu chuyện tiêu biểu về Chúa đã nâng đỡ hai con người bình thường đang mất niềm hy vọng, suy sụp trong nỗi buồn và sự tuyệt vọng như thế nào. Chúng ta có thể dừng lại câu chuyện ấy qua những hình ảnh với những diễn biến thật sinh động và bất ngờ.

1. Cảnh trạng đầu tiên được tả vẽ trong câu 13-14, cho thấy có hai môn đồ bước đi cô đơn trên con đường dài khoảng 12 km từ thành Giê-ru-sa-lem về làng Em-ma-út. Họ bước đi trong buồn bã, thất vọng, đầy ưu tư vì không hiểu được những sự kiện xảy ra nối tiếp nhau trong cùng một ngày: trước hết là mấy nữ môn đồ (Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, Ma-ri mẹ của Gia-cơ...) đã đi viếng và khám phá ra ngôi mộ trống, rồi họ về thuật lại cho các môn đồ khác (Lu-ca 24: 9-11), và đưa đến những phản ứng khác nhau. Riêng với hai môn đồ ở đây, họ đang trò chuyện và tranh luận với nhau trên con đường đi về làng Em-ma-út. Tại sao vậy? Vì trước đó họ tin và hy vọng Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si, nhưng với sự chết của Ngài (cách vô cùng đau đớn và sỉ nhục) trên cây thập tự đã làm cho niềm hy vọng của họ sụp đổ; còn giờ đây tâm trạng của họ lại rối bời do tin tức kỳ lạ bởi những người phụ nữ đi viếng mộ Chúa đã thuật lại khi trở về, rằng ngôi mộ của Chúa trống rỗng và sự hiện ra của các thiên sứ trong đó.

Đây chính là hình ảnh về những nỗi thất vọng đã chi phối đời sống con người. Người ta đặt nhiều hy vọng về gia đình, trường học, ý nghĩa và mục đích của đời sống, nghề nghiệp, bổn phận..., nhưng rồi thực tế nhiều khi khác hẳn với niềm mơ ước và hy vọng. Đang khi họ buồn bã và thất vọng, thì họ bỗng nghe được nơi đây nơi đó những tin tức cho dù là vui mừng đến mấy đi chăng nữa (như các môn đệ ở đây nghe tin về ngôi mộ trống và Chúa phục sinh), nhưng một cách cá nhân, họ vẫn không hiểu được ý nghĩa của những điều mình nghe được ấy. Nói cách khác, tin vui mừng và tốt lành cũng có thể không có ý nghĩa gì với họ. Cuộc đời

Hy Vọng Trong Chúa Phục-Sinh

(Lu-ca 23:39-43, 15:10)

Hai tên trộm cướp hai bên
Giê-su chính giữa, treo trên thập hình
Một tên rằng: “Hãy chứng minh
Ngài là Cứu Chúa, thoát mình khỏi đây.”

Tên kia lên tiếng la rầy:
“Anh, tôi phạm tội, hình này phải mang
Giê-su chẳng có chung hàng
Ngài là vô tội, chịu oan nhục hình.

“Hỡi Ngài, khi được hiển vinh
Về nơi Nước Chúa, thương tình đến tôi.”
Tội người được Chúa xóa bỏ
Ngài rằng: nơi đó con rồi gặp Ta.

Tình thương Chúa thật bao la
Gánh thay nhân thế, thứ tha tội tình.
Những ai tin Chúa Phục-Sinh
Được Ngài tiếp đón, Thiên Đình chung vui!

Anh-Thư

Mùa Phục-Sinh 2013

nếu không có Chúa, hoặc sống ngoài Chúa chính là cuộc đời của những lo buồn, bối rối, bất an, chán nản, tuyệt vọng... (Gióp 10:1/ Ê-ph. 2:12); và đáng sợ hơn nữa là nó có thể làm người ta tê liệt cả niềm tin, thậm chí cả tin vui mừng tốt lành cũng khiến cho người ta bối rối.

2. Cảnh trạng thứ hai được mô tả trong câu 15-27, đó là trong khi hai môn đồ này đang nói và tranh luận với nhau, thì chính Chúa Giê-xu hiện ra, đi cùng với họ; nhưng điều đáng chú ý là mắt họ bị che khuất đến nỗi không nhìn biết Ngài. Hiển nhiên, Ngài muốn họ tranh luận với nhau một cách tự do về những sự kiện liên quan đến Ngài. Có 3 câu hỏi Ngài đặt ra với họ:

Câu hỏi thứ nhất, “Các anh đang nói với nhau chuyện gì vậy?” (câu 17), câu hỏi này hàm ý: các anh đang nói với nhau chuyện gì mà nó làm cho các anh buồn bực thế? Tất nhiên, Chúa Giê-xu thấu hiểu sự buồn rầu, thất vọng trong lòng đang hiện rõ trên gương mặt của hai môn đồ; nhưng Ngài muốn chính họ trước hết phải nói ra những gì họ thực sự đang quan tâm đến. Cơ-lê-ô-ba, một trong hai môn đồ, ngạc nhiên hỏi lại: “Ông là khách lạ hay sao mà không biết đến những điều nghiêm trọng đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem trong mấy ngày qua?”. Hai môn đồ này đã tìm kiếm để hiểu được sự chết và ngôi mộ trống của Chúa. Chúa Cứu Thế là chủ đề và nội dung chính mà họ đang tranh luận. Họ đang tìm kiếm chân lý; vì vậy, Chúa Giê-xu đến gần họ. Cuộc đời chúng ta cũng vậy, nếu chúng ta quan tâm tìm kiếm Chúa thì chúng ta sẽ gặp Ngài, sẽ kinh nghiệm được Ngài rất gần gũi với mình.

Câu hỏi thứ hai, “Chuyện gì vậy?” (câu 19). Câu trả lời của Cơ-lê-ô-ba nói đến 3 điều chủ yếu:

- * Sự chết của Chúa Giê-xu. Ngài là một vị tiên tri lớn, nhưng giới lãnh đạo tôn giáo đã đóng đinh Ngài trên cây thập tự. Ngài được trông cậy là Đấng Cứu Thế đến để cứu dân tộc Do Thái.

- * Lời tiên tri về ba ngày của Ngài. Có một sự đáng chú ý trong cụm từ “ba ngày”. Cơ-lê-ô-ba đã chia sẻ lại điều vị thầy của họ (đã chết) đã từng nói với họ thế nào: Hãy để ý ngày thứ 3 sẽ có một sự bất thường xảy ra, ngụ ý nói Ngài sẽ sống lại vào ngày thứ ba; và họ đã nghĩ những lời hàm ý rằng sự phục sinh khả hoàn của Ngài sẽ xảy ra vào ngày thứ ba.

- * Ngôi mộ trống của Chúa Giê-xu và sự thuật lại của mấy người phụ nữ về một ngôi mộ trống, việc

nhìn thấy các thiên sứ, việc khẳng định Chúa đang sống nhưng lại không thấy Ngài đâu cả.

Kết nối những sự kiện trên lại sẽ thấy thật lạ lùng, và với người bình thường thì không thể nào hiểu được trừ phi họ có đức tin; mà lúc này hai môn đồ ở đây không có điều đó, cho nên họ bối rối.

Những sự kiện trong thế giới và những điều kinh khủng xảy ra trong đời sống thường làm cho con người buồn rầu và thất vọng, đại loại như : không được cảm thông, bị chống đối, bị phản bội, không được giúp đỡ, sự chết, vô hy vọng, mất mát, sợ hãi, bất công... Nhưng Chúa Giê-xu quan tâm đến những nan đề đó, và Ngài muốn chính chúng ta nói ra những điều đã làm cho chúng ta buồn bã và thất vọng. Ngài muốn chúng ta không giấu giếm nhưng sẵn sàng bày tỏ những nan đề của chúng ta cho Ngài biết cũng giống như các môn đồ ngày xưa. Mặt khác, nan đề với hai môn đồ đang đi về Em-ma-út thì cũng giống như nan đề cho nhiều người ngày nay, đó chính là sự cứng lòng và không tin của họ. Có một nguyên nhân chủ yếu tại sao người ta khước từ việc tin nhận sự Phục sinh của Chúa. Người nào công nhận Chúa Giê-xu phục sinh thì đồng nghĩa với việc người đó phải tiếp nhận Ngài làm Chúa làm Chủ đời sống mình, sống vâng lời và phục vụ Ngài. Quả thật, sự chết của Chúa Giê-xu trên cây thập tự mang đến cho chúng ta một cú sốc khủng khiếp, nhưng chúng ta phải vượt qua điều đó để tiến đến niềm tin rằng Ngài đã Phục sinh từ trong sự chết; và bởi sự chết cũng như sự Phục sinh nối tiếp sau đó mà Ngài đã hoàn thành chương trình cứu rỗi kỳ diệu của Đức Chúa Trời cho nhân loại và mỗi chúng ta.



Câu hỏi thứ ba của Chúa, “Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thế ấy mới được vào sự vinh hiển mình sao?” (câu 26). Chúng ta hãy chú ý mấy điểm: Trước khi hỏi các môn đồ câu trên, thì Chúa quả trách hai môn đồ là đại dốt, có lòng chậm tin. Tại

sao vậy? Có nhiều người kỳ vọng nơi họ: Môn đồ của Chúa phải biết nhiều hơn những gì họ được chỉ dẫn qua Kinh Thánh, nhưng họ đã không có được điều đáng phải có đó bởi vì chậm tin, mà trước hết là tin những điều các tiên tri đã nói. Chúa giải nghĩa cho họ rằng sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ là cần thiết. Chữ “há chẳng phải” là một câu hỏi rất mạnh, nó cho thấy chương trình của Đức Chúa Trời về Đấng Cứu Thế là như vậy (Chúa phải chịu chết và sau đó phục sinh), không có sự lựa chọn hay con đường nào khác. Sự chết và sự phục sinh của Ngài là kế hoạch và là ý định của Đức Chúa Trời xuyên suốt cả cõi đời đời, vì vậy Chúa Cứu Thế phải thực hiện trọn vẹn chương trình đó. Ngài phải chịu khổ nhục rồi mới bước vào sự vinh hiển (câu 26). Ngài giải nghĩa Kinh Thánh cho hai môn đồ hiểu, dạy họ từng sách một, chỉ cho họ thấy những điều nói về Đấng Mê-si trong mỗi sách (Cựu Ước). Những lời tiên tri về Chúa Cứu Thế được tìm thấy trong tất cả Kinh Thánh Cựu Ước; vì thế Ngài đưa hai môn đồ đi xuyên suốt Kinh Thánh một cách hệ thống, chỉ cho họ thấy mục đích của Đức Chúa Trời đã được thực hiện trọn vẹn trong sự chết của Chúa Cứu Thế như thế nào. Hai môn đồ bây giờ đã có thể nhận được sự cứu rỗi đời đời (nếu họ tin) mà không cần phải chờ đợi đến lúc Đấng Mê-si sẽ đến và cai trị trên đất.

Hai môn đồ này đã từng ở trong tình trạng chán nản và vô hy vọng, chỉ vì một điều đơn giản: Không tin. Bây giờ họ có thể hiểu biết Kinh Thánh về sự chết và sự phục sinh của Chúa, có thể tin vào lời nói của những người phụ nữ, và nhất là kinh nghiệm Chúa Giê-xu phục sinh đang ở với họ.

Nhân loại chỉ có một hy vọng sống ở nơi Cứu Chúa, và người ta tìm đến với Ngài qua trung gian là Cơ Đốc nhân - người tin Chúa Giê-xu. Thế gian cũng như Chúa Cứu Thế đều kỳ vọng ở chúng ta: Người khác có thể biết Chúa qua chúng ta, và Chúa Cứu Thế qua chúng ta được bày tỏ cho mọi người. Nhưng có thể lắm là chúng ta đang ở trong tình trạng giống như hai môn đồ trong câu chuyện này, “dại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói”. Vì vậy, chính chúng ta phải được thay đổi trước hết, nếu chúng ta muốn giữ được địa vị “làm muối của đất và ánh sáng của thế gian”.

3. Cảnh trạng thứ ba được mô tả trong câu 28-32, là kinh nghiệm sức mạnh của chân lý như một ngọn lửa bùng cháy trong lòng hai môn đồ; chân lý đó là Chúa Giê-xu thật đã phục sinh và sống mãi mãi.

Chúng ta hãy chú ý đến 3 điểm quan trọng:

- Khi đã nghe Chúa giảng giải lời tiên tri (Kinh Thánh Cựu Ước), hai môn đồ bày tỏ mong muốn được nghe nhiều hơn nữa. Họ mời Chúa Giê-xu ăn tối với họ dù cho đến lúc đó họ vẫn chưa nhận ra vị khách đã đồng hành với mình là Chúa. Hai môn đồ này đã tìm kiếm chân lý, vì vậy họ muốn vị khách (Chúa Giê-xu) bước vào nhà họ và chia sẻ nhiều điều hơn nữa cho họ. Bởi vì tấm lòng của họ như vậy, nên Ngài đã vào nhà, ngồi ăn tối với họ. Cũng vậy, Chúa chỉ bước vào căn nhà và đời sống của cá nhân ai mời Ngài vào.

- Trong khi cùng ăn bữa tối, Chúa mở mắt cho họ, và ngay lập tức họ nhận ra Ngài. Họ đã mời Chúa bước vào nhà họ nên họ có cơ hội kinh nghiệm Chúa phục sinh. Nếu họ để Ngài cứ đi, và không tha thiết mời Ngài vào nhà ăn tối với mình, có thể lắm họ không bao giờ nhận biết Chúa phục sinh là người đã cùng đi với họ trên chặng đường dài vừa qua.

- Hai môn đồ đã cảm nhận được sức mạnh của chân lý như ngọn lửa bùng cháy và nung đốt trong lòng. Lời Đức Chúa Trời được bày tỏ rõ ràng cho họ hiểu (lâu nay họ đọc, biết mà không hiểu). Câu trả lời cho sự tin chắc của họ - việc mời Chúa bước vào nhà mình, đã dẫn họ đến chỗ nhận biết Ngài một cách cá nhân. Hai môn đồ đã nghe lời Kinh Thánh được giải nghĩa, và họ đã nghe nhiều. Nhưng họ phải đáp ứng, phải mời Chúa bước vào nhà của mình trước khi Ngài mở mắt cho và đưa họ đến chỗ nhận biết Chúa là Đấng phục sinh.



Ngay sau đó, hai môn đồ này đã được thúc đẩy để làm một việc rất ấn tượng (câu 33-35). Lúc đó trời đã tối, nhưng họ đã quyết định cất bước quay lại thành Giê-ru-sa-lem để báo tin cho các sứ đồ. Khi họ đến nơi thấy các sứ đồ và một số môn đồ đang nhóm lại với nhau; họ rất phấn khích khi nghe nói rằng thật

Chúa đã phục sinh, Ngài đã hiện ra cho Si-môn (Phi-e-rơ). Trong khi họ nghe kinh nghiệm của Phi-e-rơ, ngọn lửa của chân lý nung đốt lòng họ, để rồi cuối cùng sau những phút chờ đợi, đến lúc chính họ được nói lên kinh nghiệm thật (gặp Chúa phục sinh) của mình và đồng thanh nói một lời chứng quan trọng nhất cho tất cả mọi người tại đó: Chúa thật đã phục sinh. Hình ảnh bước đi nặng nề, buồn rầu, bối rối, tranh cãi... xảy ra ít giờ trước đó của hai môn đồ, giờ đây đã hoàn toàn đổi khác. Họ đã trở nên một nhân chứng sống của Chúa phục sinh.

Điều gì đã làm cho chúng ta – những môn đồ của Chúa ngày nay, trở nên những người buồn rầu lê bước theo Chúa thay vì là một nhân chứng sống động và thành công cho Đấng phục sinh? Phải chăng vì Chúa không phải là “ưu tiên số một” để chúng ta quan tâm đến và hết lòng tìm kiếm, đến nỗi nhiều điều khác trong thế gian chiếm chỗ của Ngài trong lòng và tâm trí chúng ta? Phải chăng vì chúng ta “dại dột và có lòng chậm tin”? Phải chăng vì chúng ta không đủ lòng tin cậy Chúa để tỏ bày cho Ngài biết nan đề của mình, đồng thời vẫn tin cậy vào sức mình có thể giải quyết mọi chuyện? Hay là chúng ta không muốn mời Chúa “ở lại” với mình nên mắt chúng ta không thể được mở ra và nhận biết Chúa Phục sinh?...

Sự chết của Chúa Giê-xu có thể nói là dấu chấm hết đối với nhiều môn đồ của Chúa cách đây gần 2000 năm: Hết mộng công hầu khanh tướng, hết giấc mơ về một quốc gia Do Thái được tái lập và quay trở về thời kỳ hoàng kim như trong đời trị vì của Vua Đa-vít, hết hy vọng đổi đời... Hai môn đồ từ Giê-ru-sa-lem trở về làng cũ Em-ma-út tức là trở về với thất vọng ê chề; nhưng chính lúc đó Chúa Giê-xu phục sinh đã hiện ra với họ. Sự chết và sự phục sinh của Chúa Cứu Thế đã mang lại một ý nghĩa hoàn toàn mới cho những người tin Chúa: Mất mát đã trở thành khởi đầu của lợi lộc, thất bại trở thành khởi điểm của thành công, buồn phiền đã biến thành vui mừng hân hoan... Ánh sáng phục sinh của Chúa Giê-xu đã mặc cho mọi biến cố của đời sống chúng ta một tấm áo mới đầy ý nghĩa. Tin tưởng lạc quan đã trở thành một phần quan trọng trong đặc tính của Cơ Đốc nhân. Ở bất cứ nơi nào và bất cứ thời đại nào, sau một lần thất bại và đổ vỡ, người tin Chúa vẫn có thể lạc quan cất lên tiếng hát: “Vì Giê-xu sống, tôi bước đi với hy vọng, bóng đêm xa dần, lòng luôn vững tin...”

Chúng ta đang sầu khổ vì những mất mát và thất bại ê chề trong cuộc sống? Đang quẩn quại trong đau

khổ của thể xác và tinh thần? Hay đang cảm thấy ở dưới vực thẳm của tội lỗi?... Chúa Giê-xu, Đấng đã đồng hành với hai môn đồ trên con đường Em-ma-út xưa, Ngài vẫn đang nói với chúng ta: đừng chán nản, thất vọng. Chúa vẫn đang sẵn sàng đồng hành với chúng ta, và nếu chúng ta bằng lòng mời Ngài và được Ngài đồng hành với cuộc đời mình, thì “lòng chúng ta há chẳng như thiêu như đốt sao?”

Mục sư Âu Quang Vinh

Một Sự Thay Đổi Kỳ Diệu!

Kinh Thánh Suy Gẫm:

"Vả, A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sét." Sáng-thế Ký 5:3

Các Ý Suy Gẫm:

Bạn có biết rằng bạn chưa bao giờ thật sự thấy một người không? Cũng tạm cho là trong một cách nào đó, bạn đã thấy. Giả dụ bạn chưa bao giờ được thấy một đoàn xe lửa, và tôi chỉ cho bạn xem một đoàn xe lửa đã bị hư hại cùng với những miếng kim loại cong queo trên đường rầy. Đó có phải là bạn đã thấy một đoàn xe lửa không? Không thật thế! Bạn chỉ mới thấy một đoàn xe lửa hư nát mà thôi.

Cũng vậy, bạn chưa thấy được một người, chỉ thấy một tàn vật. Mọi người ai cũng nói về việc được tạo nên trong ảnh tượng của Chúa, nhưng không phải vậy. Sau khi loài người phạm tội, chúng ta thấy rằng chúng ta được tạo nên trong ảnh tượng của A-đam. A-đam đã được tạo nên trong ảnh tượng của Chúa, nhưng ảnh tượng đó đã bị tàn phá và hư hỏng. A-đam sanh được một con trai trong ảnh tượng của ông. Nhưng, ô, một sự thay đổi kỳ diệu sẽ xảy ra trong một ngày đến khi chúng ta trở thành tạo vật mà Chúa chúng ta đã chủ đích dựng nên.

Điềm Thực Hành:

Một trong những câu ngọt ngào nhất trong Kinh Thánh nói rằng, “Như chúng ta đã mang ảnh tượng của người thuộc về đất, thì chúng ta cũng sẽ mang ảnh tượng của người thuộc về trời.” (1 Cô-rinh-tô 15:49). Bạn hãy cứ vững lòng. Chúng ta sẽ trở nên giống Chúa, A-đam thứ hai, A-đam cuối cùng, Chúa Giê-su Christ từ trời. Chúng ta đã được sanh ra trong ảnh tượng thuộc về đất đã lâu. Chúng ta sẽ mang ảnh tượng thuộc về trời. Chúng ta sẽ được giống như chính Chúa.

Anh-Thư phỏng dịch từ bài soạn cho giờ suy gẫm Kinh Thánh của cô Mục-sư Tiến-sĩ Adrian Rogers thuộc Love Worth Finding Ministries.

VÌ YÊU TÔI



Trong tất bật của đời thường tôi không để ý là mùa kỷ niệm sự Thương khó của Chúa Giê-xu đang trôi qua. Cho đến hôm qua tôi đọc lại mấy trang sách vốn là sách giáo khoa thời đi học, những bồi hồi, ray rứt lại tái hiện trong tâm tư.

Đó là cuộc đối thoại giữa nhà báo danh tiếng Lee Strobel - người đi tìm sự xác thực cho cái chết và sự Phục sinh của Chúa Giê-xu, và Dr. Alexander Metherell - một bác sĩ y khoa có uy tín vốn là chủ biên của năm quyển sách khoa học, từng viết nhiều tác phẩm giá trị cho các tạp chí Y học Không gian và Khoa Học Hoa Kỳ.

Trí tưởng tượng của tôi hình dung quang cảnh xảy ra sau bữa Tiệc Thánh, Chúa Giê-xu cùng các môn đồ lên núi Ô-li-ve, vào vườn Ghết-sê-ma-nê. Chúa cầu nguyện thâu đêm, Ngài trải nghiệm cơn đau thương, thống khổ vì biết trước mình sẽ phải kinh qua điều gì ngày hôm sau. Kinh Thánh cho tôi biết rằng Chúa tuôn những giọt mồ hôi như những giọt máu. Tôi không thể hiểu làm sao mồ hôi có thể như giọt máu được.

Theo như giới chuyên môn y khoa thì đây là hiện tượng được gọi là hematomatosis, hiện tượng này không thường xảy ra, chỉ khi nào bị căng thẳng tâm lý ở mức độ cao mà thôi. Khi người ta lo lắng thái quá thì những hóa chất sẽ phóng ra làm vỡ các mao mạch trong tuyến mồ hôi, kết quả là có chảy máu trong các tuyến mồ hôi và mồ hôi tuôn ra sẽ lẫn với máu. Số lượng máu này không lớn, chỉ một chút. Việc xuất huyết này tác động lên da, khiến da trở nên rất mỏng manh. Do đó khi bọn lính đánh Chúa Giê-xu ngày hôm sau, da Ngài rất nhạy cảm, sự đau đớn vô cùng kinh khủng.

Việc bọn lính La-mã đánh các phạm nhân cũng được xem là cực kỳ dã man. Thông thường bọn lính sẽ đánh 39 roi, nhưng nhiều khi con số sẽ nhiều hơn thế tùy theo tính khí của tên nào lãnh phạt sự ngày hôm ấy. Sợi roi da có những nút thắt dính những quả cầu bằng kim loại. Khi roi da quất vào người, những nút thắt có mấu kim loại làm giáp, trầy xước và những roi tiếp theo rút ra những miếng thịt. Roi da còn có những mấu xương sắc nhọn cứa đứt thịt phạm nhân; lưng trần của phạm nhân bị cứa nát đến độ lòi cả xương sườn. Khi bị đánh thì bọn lính đánh từ vai xuống lưng, mông

và sau đùi, cẳng chân. Nói chung là hình phạt này rất khủng khiếp.



Một bác sĩ chuyên nghiên cứu cách tra tấn của lính La-mã cho biết rằng trong quá trình bị đánh, những cơ bắp bị lôi ra gây nên những mảnh thịt rách tả tơi, run rẩy. Một sử gia thế kỷ thứ ba tên Eusebius mô tả một lần hình phạt đánh roi như sau: “Những tĩnh mạch của phạm nhân bị lộ ra, cơ bắp, gân và ruột lòi ra ngoài.” Nhiều người quá yếu sức không chịu nổi những trận đòn dã man như thế đã gục chết trước khi bị đóng đinh. Phạm nhân từng trải những cơn đau khủng khiếp và rơi vào cơn sốc do tình trạng giảm khối lượng tuần hoàn máu. Tôi không phải là người có kiến thức y khoa chuyên môn nên tôi tìm hiểu tiếp cho rõ. Đây là tình trạng sốc do mất nhiều máu. Hậu quả là:

- 1). Tim cố gắng tối đa để bơm máu mà không có máu.
- 2). Huyết áp tụt khiến nạn nhân bị ngất hoặc ngã quỵ
- 3). Thận ngừng không sản xuất nước tiểu để giữ lại phần nước ít ỏi.
- 4). Nạn nhân khát nước dữ dội do cơ thể cần lượng nước bổ sung cho số máu bị mất.

Tất cả những hiện tượng trên được mô tả trong các sách Phúc Âm khi nói về sự Thương Khó của Chúa Cứu Thế. Do mất nhiều máu mà Chúa Giê-xu bị sốc khi vác thanh ngang của thập tự giá trên đường đến Gò-gô-tha. Sau cùng Chúa ngã quỵ, lính La-mã đã bắt Si-môn người Sy-ren vác thay cho Chúa. Tôi cũng đọc được phần kỹ thuật ghi lại Chúa bảo Ngài bị khát, và một cây sậy có miếng bọt biển thấm đầy giấm được đưa lên cho Ngài. Không cần phải giàu trí tưởng tượng thì tôi cũng cảm nhận được rằng lúc ấy thể trạng Chúa Giê-xu đã ở trong tình trạng bị kiệt sức rồi trước khi

những mũi đinh to tướng đóng vào tay chân Ngài.

Ngày nay khi các tử tù bị xử bắn, treo cổ hoặc bị tiêm thuốc độc hay lên ghế điện thì cái chết của họ được tính toán kỹ càng. Một cái chết chóng vánh và được tiên đoán sẽ diễn ra trong bao lâu, nhưng làm sao tôi biết được cái chết của một người bị đóng đinh diễn ra như thế nào. Tôi chỉ biết đây là cái chết từ từ, tàn bạo vì nạn nhân phải khổ sở vô cùng. Nhiều người thắc mắc có khi nào một người chịu đựng nổi trận đòn dã man huyết tuôn lai láng như thế và vẫn sống sót sau khi bị đóng đinh không?

Tôi lại tiếp tục hình dung cảnh đóng đinh Chúa trên cây thập tự. Thanh dọc của cây thập tự được dựng sẵn trên đồi. Chúa bị đặt nằm trên thanh ngang, hai tay giang thẳng ra. Thanh ngang này có tên là patibulum. “Thế nhưng cây đinh có hình dạng và kích thước ra sao? Đinh đóng vào đâu?” trong khi từ bé đến giờ tôi chỉ toàn thấy tranh ảnh vẽ giữa bàn tay Chúa có dấu đinh. Và ai cũng thấy đó là biểu tượng cho việc Chúa chịu đóng đinh trên cây thập tự.

Lính La-mã dùng những cọc nhọn dài từ 1,2 tấc đến 1,7 tấc để đóng vào cổ tay. Vì nếu đóng vào bàn tay thì sức nặng của thân hình nạn nhân sẽ trĩu xuống và bàn tay bị tét ra, nạn nhân sẽ rơi khỏi thập tự giá. Vào thời ấy, cổ tay được xem là một phần của bàn tay. Cây đinh, như ta vẫn gọi, sẽ bị đóng xuyên ngang làm vỡ nát dây thần kinh giữa, là dây thần kinh lớn nhất đi ra bàn tay.

Tôi thắc mắc không hiểu khi dây thần kinh này bị đinh xuyên ngang thì mức độ đau đớn đến đâu. Tôi được biết rằng mức độ đau ngang ngửa với việc ta dùng cái kim bấm để bấm vỡ dây thần kinh này. Như thế có nghĩa là đau không thể tả, không thể thốt nên lời. Sau đó, bọn lính kéo Chúa Giê-xu lên để ráp thanh ngang vào thanh dọc. Và rồi những cây đinh to, nhọn được đóng vào hai bàn chân của Ngài. Thêm một lần những dây thần kinh trong bàn chân Chúa bị vỡ nát với cùng một mức độ đau đớn như khi cổ tay bị đóng đinh. Tôi lạnh sống lưng khi tưởng tượng cảnh Chúa bị treo lên với tay và chân đau khủng khiếp như thế.

Tờ Harvard Theological Review có một bài viết cho rằng có ít bằng chứng cho thấy các phạm nhân bị đóng đinh trên thập tự giá, tay và chân họ chỉ bị cột bằng dây vào thập tự giá mà thôi. Nhưng theo các nhà khảo cổ tại Giê-ru-sa-lem vào năm 1968 thì có di vật của khoảng gần 40 thi hài người Do Thái chết trong cuộc biến động chống La-mã khoảng năm 70

S.C. Một nạn nhân tên Yohanan, bị đóng đinh. Họ tìm được một cây đinh nhọn dài 1,7 tấc vẫn còn dính vào chân của ông ta, kèm theo những mảnh gỗ ô-liu của cây thập tự còn dính vào.

Thế nhưng, việc bị treo như thế có tác động như thế nào với thân thể Chúa? Trước tiên, hai cẳng tay bị kéo dài thẳng ra đột ngột và cả hai bắp vai đều bị trật khớp. Điều này tương ứng với lời tiên tri trong Thi Thiên 22:14. Một khi nạn nhân bị treo ngang lên như thế, thì cái chết ngạt vô cùng đau đớn sẽ đến từ từ. Lý do là vì các cơ bắp và cơ hoành bị kéo căng khiến lồng ngực bị ở trạng thái hít vào; muốn thở ra thì nạn nhân phải rướn người lên để giảm bớt việc căng cơ. Khi rướn lên như thế, đinh sẽ xé toạc bàn chân, dần dần đinh sẽ bị tắc ngay xương cổ chân. Sau khi thở ra, nạn nhân được giãn xả đôi chút rồi lại hít vào và tiếp tục rướn người lên để thở ra. Lưng bị thương tích đầm máu của nạn nhân bị cọ xát vào với cây gỗ xù xì tạo nên đau đớn. Việc này cứ tiếp tục diễn ra cho đến khi nạn nhân hoàn toàn kiệt sức, không còn rướn nổi lên để thở nữa. Lúc hơi thở chậm dần là lúc nạn nhân rơi vào tình trạng hô hấp bị nhiễm acid - carbon dioxide trong máu biến thành acid carbonic khiến cho nồng độ acid trong máu gia tăng. Từ đó sẽ dẫn đến loạn nhịp tim. Trong thực tế khi thấy tim đập loạn xạ, Chúa Giê-xu biết mình sắp chết, do đó Ngài kêu lên rằng: “Lạy Cha, con xin giao thác linh hồn con trong tay Cha!” Rồi Ngài trút hơi thở cuối cùng vì tim ngừng đập.

Còn một chi tiết nữa mà tôi không để ý trước đây: tình trạng sốc do mất máu khiến cho tim đập nhanh hơn dẫn đến suy tim, kết quả là có một lượng lớn chất lỏng nằm trong màng bao tim, gọi là tràn dịch màng ngoài tim và phổi. Lính La-mã khi đến muốn cho chắc rằng Chúa Giê-xu đã chết, họ chọc mũi giáo vào hông bên phải của Ngài. Kinh Thánh không ghi rõ là bên phải hay bên trái, nhưng như mô tả thì có vẻ là bên phải giữa các xương sườn, dù các họa sĩ thường vẽ mũi giáo bên trái. Mũi giáo dường như đâm xuyên phổi phải, đi vào tim, nên khi rút giáo ra có chất lỏng, đó là dịch màng ngoài tim và dịch phổi theo ra. Dịch này trong như nước, theo sau là một lượng máu khá nhiều, như mô tả trong sách Phúc âm Giăng 19:34.



Tôi đọc trong Giăng thấy ghi rằng “máu và nước chảy ra”. Nghĩa là máu chảy ra trước và nước ra sau chẳng? Thật ra trong tiếng Hi Lạp, trước giả không ghi theo thứ tự trước sau mà ghi theo tầm quan trọng, do đó ta thấy Giăng ghi lại máu trước và nước sau. Đến lúc này thì không còn nghi ngờ gì nữa, Chúa Giê-xu đã chết. Nhưng còn một điều nữa, nếu không làm rõ, e rằng tôi hay ai đó có thể nghi ngờ việc Chúa Giê-xu có thể chỉ bị ngắt đi mà thôi, chứ Ngài không thật sự chết. Đó là việc quân lính đánh gãy ống chân các phạm nhân trước khi hạ xác xuống. Tại sao họ phải làm như thế? Các nhà lãnh đạo Do Thái không muốn các xác chết còn trên thập tự giá trong ngày Sa-bát nên họ muốn kết thúc cái chết của những tử tù nhanh hơn. Khi đánh gãy ống chân của tử tội, nạn nhân không có thể rướn người lên để thở, cái chết sẽ đến trong tích tắc. Chúa không bị đánh gãy chân vì Ngài đã thật sự chết, tên lính chỉ lấy giáo đâm để xác nhận mà thôi. Đây lại là một ứng nghiệm khác của Cựu Ước “không một cái xương nào của Người bị gãy” (Giăng 19:36 ; Thi Thiên 34:20). Vấn đề nhiều người đặt ra là những tên lính Lamã đâu có kiến thức y khoa để có thể phân biệt ai thật chết và ai còn sống. Người ta quên rằng những tên lính này là chuyên gia giết người, hơn nữa, nếu phạm sai lầm thì bọn họ phải đền mạng, do đó chúng phải chắc chắn mỗi nạn nhân phải chết thật sự trước khi hạ xác xuống khỏi cây thập tự.

Bạn thân mến,

Đọc đến đây tôi không biết cảm giác của bạn thế nào. Bạn có thấy thật là phi lý khi một Đức Chúa Trời với quyền năng vô hạn, toàn quyền cai trị cả vũ trụ này lại bằng lòng xuống trần gian sống nghèo nàn, sống trong sự khinh thường của những người giàu có, quyền thế, đến cuối cùng lại chịu một cái chết nhục nhã, treo thân trần trên thập tự giá trước bàn dân thiên hạ trong khi bản thân mình không hề phạm một lỗi lầm nào không? Tôi nhiều lần dựng tóc, gân cổ lên la hét lại những người nói điều ngoa, vu oan cho tôi. Tôi cũng không chịu thua thiệt khi có người muốn lấn lướt tôi, chơi trên tay tôi. Chẳng những thế, tôi còn dùng trí óc để suy nghĩ cách làm thế nào cho tôi có lợi thế hơn người khác. Cuộc đời đầy dẫy những hơn thua, cạnh tranh bất chính nên tôi không muốn mình bị thiệt thòi.

Ai trong chúng ta cũng muốn được hạnh phúc, thấy mình quan trọng và được yêu thương. Rất nhiều người đổ cả công sức để tạo một căn nhà khang trang, mua sắm xe đời mới, ăn những bữa ăn đắt tiền. Rồi chúng ta đề cao giá trị những công việc mình làm,

mong có những ngày nghỉ cuối tuần thoải mái, vui chơi với bạn bè khi có dịp tiện. Chúng ta chẳng tiếc công sức, tiền bạc để tìm bằng được sức khỏe dồi dào, an toàn kinh tế. Tất cả những tìm kiếm này biến chúng ta thành những kẻ săn tìm của cải, châu báu. Mất cả đời chạy theo công danh, lợi lộc để đến cuối đời mới nhận ra rằng tất cả chỉ là phù vân, hư ảo. Vì chúng ta không mang gì theo khi ra đời thì cũng chẳng mang theo gì khi qua đời.



Chúa Giê-xu lại quan tâm đến những con người bị xã hội ruồng bỏ, khinh chê. Ngài yêu thương kẻ thù đến đổi hi sinh cả tính mạng mình. Ngài xem trọng những ai chăm lo cho người khác. Và trên hết, Ngài xem trọng Cha Ngài ở trên trời, là Đấng yêu thương tất cả chúng ta hơn là chúng ta yêu thương nhau hoặc yêu thương chính mình.

Bạn thấy đấy, Chúa rất quý trọng những điều quý báu trong cuộc sống, nhưng Ngài không tôn thờ chúng. Còn chúng ta thì biến của cải vật chất thành thần tượng, và rồi để chúng biến thành quỷ sứ tiêu diệt chúng ta. Ngài dạy chúng ta hãy dùng của cải, vật chất đời này để thể hiện tình yêu thương đồng loại, nhưng chúng ta lại yêu mến của cải vật chất và lợi dụng con người. Ngài dạy chúng ta xem những vui buồn, đau đớn đời này như một phản ảnh của đời sau, còn chúng ta thì sống như không có thiên đàng hay địa ngục gì cả.

Mùa Thương khó năm nay bạn nghĩ gì, mong gì? Chúa đã chịu đau đớn, sỉ nhục, thống khổ và chết vì mỗi chúng ta, vì tôi, vì bạn. Nếu phải đi tìm ẩn số cho lý do vì sao Chúa bằng lòng tự nguyện chịu hành hạ, nhục nhã thì bạn ơi, chỉ có một lý do: Vì tình yêu. Chúa sẵn lòng đi hết con đường khổ nhục vì đây là con đường duy nhất có quyền năng cứu chuộc chúng ta. Chỉ có sự chết thay của Chúa Giê-xu mới có thể trả xong món nợ tội lỗi mà bạn và tôi gây ra vì chúng ta chống nghịch lại Đức Chúa Trời. Đấy chính là toàn bộ

công việc của Chúa Giê-xu trên trần gian này. Chỉ có tình yêu dành cho chúng ta khiến Chúa vui lòng ở yên trên thập tự giá, vì bạn cũng như tôi đều biết rằng việc xuống khỏi thập tự giá là điều quá dễ dàng đối với Ngài. Ngài bày tỏ sự vâng phục Chúa Cha cho đến cuối cùng dù biết rằng mình phải trả giá.

Viết đến đây tôi thấy ghen ngào, vì quá nhiều lần tôi từ chối khéo để không phải phiền hà mất thì giờ vì người khác. Tôi vin vào nhiều lý do để không phải chia xẻ lợi lộc với ai. Tôi không nhường nhịn ai, nhất là khi mình bị oan uổng. Tôi luôn đố kỵ với người khác, từ một lời khen, một thành quả học tập của con cái. Ôi sao tôi thấy mình hèn mọn, ti tiện thế.

“Lạy Chúa yêu quý, Ngài đã ban cho con quá nhiều điều.

Sự sống của con là món quà quý giá nhất, vượt quá sức hiểu biết của con.

*Biết Chúa và yêu Ngài là điều vượt hơn mọi sự.
Xin tha thứ cho chính con vì con không sống giống như*

Chúa.

Xin tha thứ cho con vì con chẳng quan tâm đến ý chỉ của Ngài,

cũng chẳng màng đến những con người đau khổ, hư vong mà Ngài đã chết cho trên thập tự giá.

Và Chúa ơi, khi nhìn lên thập tự giá của Ngài, con thấy tình yêu của Chúa quá đổi nhiệm mầu, còn lời tạ ơn của con sao cạn cợt thế.

Tay Ngài giang ra vì yêu con và nhân thế

Tội lỗi con đã đóng thêm đinh vào tay Chúa

Xin nhận nơi con lòng ăn năn, sám hối

Xin cho con tuôn những giọt lệ chân tình

Xin giúp con luôn nhớ những vết thương Ngài chịu

Không quên sự hiện diện của Ngài

Để dù trong đau đớn hay phước hạnh

Thì con vẫn yêu Ngài mãi mãi.”

Xuân Phương

(dựa theo ý trong “The Case for Christ” của Lee Strobel)

The Beginning and the End

BIBLE MEDITATION:

“And the devil that deceived them was cast into the lake of fire and brimstone, where the beast and the false prophet are, and shall be tormented day and night for ever and ever.”

Revelation 20:10

DEVOTIONAL THOUGHT:

Did you know there's no devil in the first two chapters or the last two chapters of the Bible? But Genesis and Revelation have plenty to say about him elsewhere.

And the devil hates Genesis and Revelation! He has waged war against them. He would tell us that Genesis is myth and Revelation is mystery. In the book of Genesis, you see sin as it begins and brings death and a curse. In the book of the Revelation, sin is gone. There is no more death and no more curse.

In the book of Genesis, Satan appears for the first time. In the book of the Revelation, he appears for the last time. There is a special blessing in Genesis because it is the seed-bed of all theology, and in Revelation, for it is the culmination of all theology. In the book of Genesis, the devil's doom is pronounced; in the book of Revelation, it is carried out. What we see in embryo in the book of Genesis, we see in completion and fulfillment in the book of the Revelation.

ACTION POINT:

How important it is that we see these books as they are, in comparison and in contrast. For what God began years ago at the first creation, He ultimately completes in His new creation.

*Devotions taken from the messages of Adrian Rogers.
© 2011 Love Worth Finding Ministries*

Sáng Thế và Tận Thế

Kinh Thánh Suy Gẫm:

"Còn ma quỷ là đũa đã đổ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời." Khải Huyền 20:10

Các Ý Suy Gẫm:

Bạn có biết rằng không có sự đề cập đến ma quỷ trong 2 chương đầu hoặc hai chương cuối của Kinh Thánh không? Nhưng Sáng-thế Ký và Khải Huyền có nhiều điều nói về ma quỷ trong những chương khác.

Và ma quỷ ghét Sáng-thế Ký và Khải Huyền! Ma quỷ đã khởi chiến chống lại hai sách này. Ma quỷ nói với chúng ta rằng Sáng-thế Ký là một huyền thoại và Khải Huyền là một điều bí ẩn. Trong sách Sáng-thế Ký, bạn thấy tội lỗi khi nó bắt đầu và đem lại sự chết và sự rủa sả. Trong sách Khải Huyền, tội lỗi biến mất. Không có sự chết nữa, và không có rủa sả nữa.

Trong sách Sáng-thế Ký, Sa-tan xuất hiện lần đầu tiên. Trong sách Khải Huyền, Sa-tan xuất hiện lần cuối cùng. Có một ơn phước đặc biệt trong sách Sáng-thế Ký bởi vì nó là luống đất ươm mầm cho tất cả thần học, và trong sách Khải Huyền nó là nốt điểm của tất cả thần học. Trong sách Sáng-thế Ký, sự phân xét của ma quỷ được tuyên cáo; trong sách Khải Huyền, điều này được thực hiện. Điều chúng ta thấy còn phôi thai trong Sáng-thế Ký, chúng ta thấy sự toàn hảo và trọn vẹn trong sách Khải Huyền.

Điểm Thực Hành:

Thật là quan trọng cho chúng ta thấy được hai sách này như vậy, trong điểm tương đồng và tương phản. Vì điều gì Chúa đã bắt đầu nhiều năm trước trong buổi sáng thế, cuối cùng Ngài sẽ hoàn thành trong tạo vật mới của Ngài.

Anh-Thư phỏng dịch từ bài soạn cho giờ suy gẫm Kinh Thánh của cố Mục-sư Tiên-sĩ Adrian Rogers thuộc Love Worth Finding Ministries.

Tin Tức Hội Thánh

- ♦ Thứ Bảy ngày 09/2/2013 (30 Tết Âm lịch), Hội Thánh đã tổ chức Mừng Xuân Mới 2013. Dù xa cách đất nước nhưng các con cái Chúa đã được bù đắp lại phần nào nỗi nhớ quê hương nhờ không khí vui tươi của đêm văn nghệ, và sau đó là bữa ăn tối với các món ăn truyền thống của dân tộc trong ngày Tết.



- ♦ Ngày Chúa Nhật 17/2/2013 được Hội Thánh dùng làm Ngày Gia Đình Trẻ. Cảm tạ Chúa vì trong năm 2012 Ban Gia Đình Trẻ của Hội thánh vẫn duy trì sự sinh hoạt thường xuyên hàng tuần (Học Kinh Thánh tối Thứ Sáu tại nhà thờ) và thông công hàng tháng (tuần cuối cùng tại tư gia); Ban Gia Đình Trẻ cũng góp phần tích cực trong công việc Hội Thánh và yểm trợ tài chính cho sinh viên Thần học tại VN. Dự kiến trong hai ngày 18 và 19/5/2013 Ban Gia Đình Trẻ sẽ có Trại bồi linh cho các thành viên; xin Hội Thánh nhớ cầu thay và khích lệ các anh chị em trong Gia Đình Trẻ trong các sinh hoạt thường kỳ và đặc biệt.



- ♦ Trong mùa Phục sinh 2013, Hội Thánh thật vui mừng vì Chúa ban cho nhiều ơn phước. Trong ngày Chúa nhật 24/3/2013, Mục sư Phan Phụng Hưng đã đến giảng Lời Chúa và cử hành Thánh lễ Báp-têm cho 4 tín hữu của HT Houston và 1 tín hữu của HT Tây Nam Houston. Trong ngày lễ kỷ niệm Chúa chịu Thương khó (Thứ Sáu 29/3) đã có 1 thanh niên tiếp nhận Chúa, và Lễ Mừng Chúa Phục sinh (Chúa nhật 31/3) đã có thêm 2 em thanh thiếu niên tuyên xưng niềm tin của mình. Sau lễ mừng Chúa Phục sinh, các tín hữu và thân hữu đã cùng tham dự pic-nic tại khuôn viên nhà thờ trong không khí thật vui vẻ và phước hạnh.





LÒNG ĐỐ KỶ



Chắc hẳn nhiều người trong chúng ta vẫn còn nhớ những câu chuyện cổ tích, thần tiên được cha mẹ hay ông bà kể cho nghe từ khi chúng ta còn nhỏ. Tôi nhớ trong câu chuyện thần thoại Cô Bé Lọ Lem nổi tiếng, các chị của Lọ Lem đã được các vớ diềm, các bức hoạ và các truyện tranh mô tả như những con người rất xấu xa. Họ thường được mô tả như những người rất xấu xí, kiêu căng, lười biếng và chỉ biết nghĩ đến mình; nhưng ít có người để ý nan đề của họ chính là sự đố kỵ. Lọ Lem được ban cho những điều mà tiền bạc không thể mua được (ít nhất là trong thời đại mà việc giải phẫu thẩm mỹ và những trung tâm chăm sóc sắc đẹp chưa được biết đến). Lọ Lem rất xinh đẹp. Các con gái của mẹ kế của cô ganh tỵ đến nỗi họ ngược đãi cô, và trong tiến trình đó, họ càng trở nên xấu xa hơn cả về bề ngoài lẫn tính cách.

Đố kỵ là một cảm xúc thường có của con người. Chúng ta biết đến sự đố kỵ từ khi còn nhỏ. Chúng ta biết được sức mạnh của sự đố kỵ từ khi còn là những đứa trẻ, chúng ta đã phải giành lấy tình thương của mẹ. Chúng ta kinh nghiệm về sự đố kỵ nhiều hơn khi chúng ta phải giành lấy sự chú ý của mọi người trong gia đình khi có một đứa em mới sanh ra. Ở trường, chúng ta nhìn vào những bạn học của mình và cảm thấy ganh tỵ khi những người bạn của chúng ta có thể nhảy cao hơn chúng ta, chạy nhanh hơn chúng ta hoặc làm bài thi tốt hơn chúng ta. Việc đấu tranh với sự đố kỵ của chúng ta không dừng lại ở đó. Sự đố kỵ vẫn tiếp tục ở cùng chúng ta.

Người ta có thể tìm thấy trong Hội Thánh đầu tiên nhiều tội trọng, và đố kỵ là một trong bảy tội trọng. Solomon Shimmel, một nhà văn Do Thái đã định nghĩa một cách đơn giản về sự đố kỵ như sau: “Đó là nỗi đau mà chúng ta cảm thấy khi chúng ta nhận biết người khác có được những đồ vật, phẩm chất hoặc địa vị mà chúng ta không có.” Từ “đố kỵ” bắt nguồn từ hai từ La-tinh *in* và *videre* có nghĩa là “nhìn vào từ một phía”. Một người nhìn vào người khác một cách đố kỵ và cảm thấy đau khổ vì không có được điều mà người khác có hoặc không nhận được sự thừa nhận hoặc hoan nghênh như người kia.

Do đó gốc rễ của sự đố kỵ là tình trạng đau khổ của con người khi không đạt được danh vọng. Nó khởi

đầu với sự đau khổ nảy sinh từ việc bị đánh giá thấp, không được nhìn nhận và không được hoan nghênh. Người không được nhìn nhận cảm thấy ganh tỵ mỗi khi thấy người khác được đối xử khác với mình. Tuy nhiên, do bản ngã tội lỗi của chúng ta, đau khổ ném trái sẽ nhanh chóng sản sinh hành động tội lỗi. Người có lòng đố kỵ sẽ bắt đầu phản ứng tệ hại. Chaucer đã thể hiện nhận thức sâu sắc khi định nghĩa đố kỵ là “buồn phiền khi thấy người khác thịnh vượng và vui vẻ khi người khác bị tổn thương.” Đối với các thiên sứ, thái độ đó là điều mà họ không thể hiểu được. Nó phản ánh một tâm hồn bệnh hoạn khi thể hiện thái độ không thích hiệp và không xứng đáng – đó là vui mừng trước sự bất hạnh của ai đó và buồn bã khi thấy sự thành công của người khác. Nhưng hết thảy chúng ta đều là những con người tội lỗi, không giống với các thiên sứ, chúng ta không ngạc nhiên trước những phản ứng như vậy. Trên thực tế, phản ứng như vậy của con người đã trở nên phổ biến đến mức chúng ta cảm thấy ngạc nhiên, khi có người vui với sự thành công và khóc vì sự bất hạnh của người khác. Phản ứng ấy không chỉ thể hiện ở cách cư xử mà còn tồn tại trong lòng chúng ta.

Đố kỵ là bản chất (tội lỗi) của lòng người. Chúng ta cố gắng tìm kiếm bằng chứng cho thấy người khác cũng đang đau khổ và thế là sự đau khổ của chúng ta giảm đi. Tệ hại hơn, khi chúng ta cảm thấy ganh tỵ với người khác, chúng ta vô tình hoặc cố ý tìm cách hủy hoại sự thành công và hạnh phúc của người khác. Cain ganh tỵ với A-bên vì ông cảm thấy em mình thành công hơn trong việc giành lấy sự chiếu cố của Đức Chúa Trời đối với của lễ dâng cho Ngài; thế là ông giết em, không phải trong cơn giận dữ không kiềm chế được, nhưng do sự tính toán lạnh lùng của lòng đố kỵ (Sáng Thế Ký 4:1-8) Vụ án mạng đầu tiên của nhân loại bắt nguồn từ lòng đố kỵ. Kể từ đó chuyện này tái diễn không biết bao nhiêu lần trong thế giới loài người.

Vậy phương cách để chữa trị sự đố kỵ là gì? Tôi tin rằng đó chính là cách chúng ta nhìn vào bản thân. Trong quyển sách “Bàn về tình yêu của chúng ta dành cho Chúa” vị tu sĩ thời Trung Cổ Bernard ở Clairvaux đã mô tả bốn mức độ của tình yêu thương có liên quan đến mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời.

thứ tư và là mức độ cao nhất chính là sự yêu thương bản thân vì Chúa. Nó cho thấy một giai đoạn trong cuộc sống khi chúng ta gần gũi Đức Chúa Trời đến nỗi có thể nhìn vào bản thân như chính Đức Chúa Trời nhìn. Rồi chúng ta cũng có thể yêu mến chính mình như Đức Chúa Trời yêu mến chúng ta. Chúng ta không cần phải so sánh mình với bất kỳ người nào khác và ganh đua với họ để được yêu mến hơn hoặc được nhìn nhận nhiều hơn. Chúng ta có thể nghỉ yên trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời khi chúng ta thực sự tin rằng Ngài yêu chúng ta cách tuyệt đối, và không có điều gì chúng ta có thể làm được hoặc có được mà những điều ấy có thể làm cho Ngài yêu thương chúng ta nhiều hơn. Điều đáng buồn là trong thâm tâm, chúng ta không tin điều đó và rồi chúng ta để cho sự đố kỵ xâm chiếm tâm hồn, và sau đó điều khiển chúng ta.



Thật không dễ để sống một cuộc sống thoát khỏi nanh vuốt đáng sợ của lòng đố kỵ. Nơi chúng ta sống - gia đình, trường học, nơi làm việc và nơi buôn bán - bị nhiễm độc bởi lòng đố kỵ và trong cuộc sống hàng ngày của mình, chúng ta dễ dàng bị đầu độc bởi lòng đố kỵ. Người ta đã biến lòng đố kỵ thành phổ thông, đến mức chúng ta có thể nói đến một hệ thống kinh tế được thúc đẩy bởi sức mạnh của lòng đố kỵ. Bị đầu độc mỗi ngày bởi lòng đố kỵ, nên chúng ta cần phải tề tựu quanh thập tự giá của Đấng Christ để được nhắc nhở rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời, và Ngài chấp nhận chúng ta. Chúng ta cần phải đến với Đức Chúa Trời để thực sự được nghỉ yên trong tình yêu của Ngài. Than ôi, điều này không thường xuyên xảy ra như chúng ta mong đợi. Sự dao động vẫn ở cùng chúng ta trong sự thờ phượng khi trong sâu thẳm của lòng mình chúng ta không nắm vững được những lẽ thật có thể làm thay đổi cuộc đời này. Vì vậy, chúng ta cũng mang sự đố kỵ vào trong Hội Thánh. Miệng lưỡi của chúng ta đầy sự ganh tỵ khi chúng ta nhắc đến sự

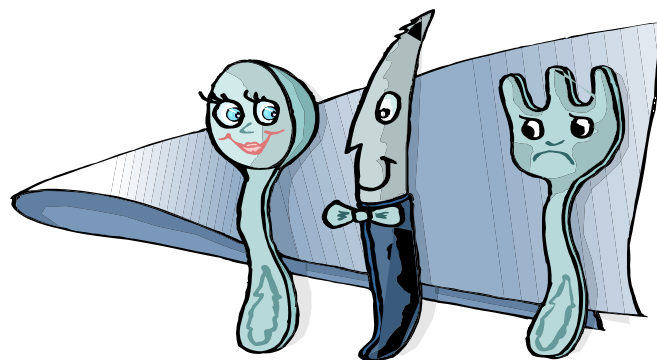
lớn mạnh nhanh chóng của một số Hội Thánh, hay khi chúng ta nhắc đến mức độ lớn lao của những Hội Thánh nào đó. Các Hội Thánh đánh giá lẫn nhau với lòng đố kỵ; họ kiếm cách cạnh tranh với những thành tích đáng thêm muốn của những Hội Thánh thành công hoặc tìm cách hạ bệ những Hội Thánh này. Mối hiểm họa nằm ở chỗ động cơ thúc đẩy họ trong chức vụ và sứ mạng không phải là tình yêu thương mà là sự đố kỵ.

Cuối cùng, thảm kịch là chúng ta mất đi điều tốt nhất do lòng đố kỵ. Khi chúng ta ganh tỵ với những thành công của người khác, chúng ta không sống được cuộc sống của chính mình. Chúng ta không đi theo Đấng Christ trên con đường Ngài đang dẫn dắt chúng ta đi. Khi Phi-e-rơ nghe Chúa Giê-xu báo trước kết cuộc đau khổ của mình, ông vừa tò mò xen lẫn đố kỵ, hỏi về số phận trong tương lai của người bạn đồng môn Giăng; khi ấy Chúa Giê-xu đã bảo ông hãy lo việc của mình, và Ngài đã nhấn mạnh rằng “Người hãy theo ta” (Giăng 21:22). Có lẽ Phi-e-rơ đã không thể theo Đấng Christ nếu ông có lòng đố kỵ. Sự đố kỵ buộc chúng ta phải sống cuộc sống của người khác. Thật là một tổn thất.

Điều đáng buồn là các chị của Lọ Lem đã bị tiêm nhiễm tánh đố kỵ và đã đánh mất khả năng của chính mình. Lẽ ra họ phải là những con người xinh đẹp sống thể hiện cuộc sống của chính họ như điều mà Đức Chúa Trời đã đặt để cho họ. Thật tệ hại, trong câu chuyện của Lọ Lem, họ lại là những con người đầy lòng đố kỵ. Lẽ ra họ đã có những câu chuyện đáng yêu về chính mình nếu như họ biết trước được điều này.

Kinh Thánh: Thi Thiên 37; Gia-cơ 3:13-18

1. Tôi có nhận ra được bất kỳ hình thức nào của sự đố kỵ hiện có trong lòng tôi?
2. Đố kỵ là một trong bảy tội trọng. Thái độ và những thói quen thuộc linh nào có thể giúp tôi thắng hơn những tác hại của sự đố kỵ trong đời sống?



NÀNG A-GA

Kinh Thánh: Sáng Thế Ký chương 16

Liên Hà



Tiếp tục câu chuyện về gia đình Áp-ram đã nói trong số trước (Bản Tin số 8), nếu theo cái nhìn của một số người ngày hôm nay thì chuyện tình của Áp-ram, Sa-rai và A-ga là chuyện tình tay ba, và trong số ba nhân vật chính thì mỗi người có những cái được và những cái mất khác nhau. Áp-ram thì được một đứa con trai; Sa-rai thì qua con trai của A-ga mà phần nào yên tâm về người nối nghiệp cho chồng mình; A-ga thì từ một nàng hầu bỗng nhiên trở thành vợ (dù cho không chính thức) của một người giàu có và danh vọng bậc nhất thời đó là Áp-ram – tức là từ một nàng hầu trở nên bà chủ chỉ trong gang tấc. Có lẽ tại đây, người được nhiều hơn hết vẫn là A-ga. Tại sao như vậy? Bởi vì nếu không có A-ga thì Áp-ram vẫn có thể có một người nữ khác sinh con cho ông. Nhưng nếu không có Áp-ram thì mãi mãi A-ga vẫn là nàng hầu suốt đời trong gia đình Áp-ram mà thôi. Một quãng thời gian khá dài, có lẽ trên mười năm để A-ga có thể hiểu được từng người, hoàn cảnh cũng như tôn giáo trong gia đình Áp-ram. Mười năm cũng đủ để Sa-rai biết được tâm tính của A-ga, người mà sẽ là vợ của chồng mình, người sẽ sinh cho gia đình mình một đứa con trai. Thế nhưng khoảng thời gian mười năm hoặc có thể là hơn nữa cũng không đủ để mỗi người có thể hiểu chính xác về con người thật của nhau được nếu một người sống không thành thật. Trên mười năm A-ga được Sa-rai tin yêu đến nỗi đặt nàng làm vợ của chồng mình, thế nhưng chỉ có vài tháng sau đó, khi mà Ích-ma-ên đang còn là một bào thai thì điều này đã làm cho A-ga thay đổi hoàn toàn thái độ của mình. Khi thấy mình có thai thì A-ga khinh bỉ bà chủ mình. Nếu như nói rằng cuộc xung đột Ả-rập và Y-sơ-ra-ên có khởi nguyên từ ý tưởng của Sa-rai (Sáng Thế Ký chương 16 câu 2), thì chỉ một thời gian ngắn sau đó (đến chương 16 câu 4) tương lai của A-ga cũng chấm dứt; nó chấm dứt và nó cũng bắt đầu dẫn cả dòng dõi của Áp-ram bước vào trang sử mới với sự ra đời của Ích-ma-ên. Có vẻ như sự ra đời của Ích-ma-ên dường như đã xoa dịu tất cả mọi sự.

Với Ích-ma-ên, đầu lúc mới chỉ là một thai nhi thôi thì cũng làm cho A-ga thay đổi hoàn toàn thái độ đối với Sa-rai. Chỉ với bốn từ “khinh bỉ bà chủ”, mọi

sự đối với A-ga kể như đã chấm dứt. A-ga khi được Sa-rai đem đến trao cho Áp-ram thì kể như là bà có tất cả mọi sự, nếu nói theo cách nói của chúng ta hiện nay thì bà đang “được đổi đời”. Từ một nàng hầu trở thành người được người khác hầu hạ, từ một nô lệ bà trở thành bà chủ, từ một người không có gia đình bà đương nhiên là thành viên của một gia đình lớn và giàu có. Địa vị thay đổi, tương lai thay đổi, tính tình cũng thay đổi theo.

Rồi đại gia đình họ mất đi những gì? Áp-ram được một đứa con trai nhưng lại mất đi sự êm ấm trong gia đình; Sa-rai được một đứa con trai theo đúng như luật pháp thời bấy giờ quy định nhưng lại mất đi sự bình an, suốt ngày bà bị A-ga trêu ghẹo kèm theo sự khinh bỉ; A-ga mất đi chỗ ở êm ấm trong gia đình, mất luôn cả địa vị là vợ của Áp-ram, rồi sau đó bà mất cả bố của con mình, mất cả mái nhà cho Ích-ma-ên. A-ga là người được nhiều nhất nhưng cũng là người mất nhiều nhất. Dẫu rằng Ích-ma-ên không phải là “Đứa Con Bối Lời Hứa” của Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 15:4-6), nhưng nếu A-ga biết cách đối xử phải lẽ với mọi người thì A-ga hẳn đã có thể sống cách hạnh phúc với những gì mà bà đang có. Nhưng chỉ với một bào thai vài tháng tuổi trong bụng mà đã làm cho A-ga thay đổi thái độ với Sa-rai, và cũng chính điều đó đã đem đến cho bà tai họa ngay khi Ích-ma-ên chưa chào đời, đúng như Châm Ngôn 30:21-23 đã nói : “*Có ba điều làm trái đất rung chuyển, và bốn điều nó không chịu nổi...*”, trong đó có một trường hợp là “*cô tớ gái thay thế bà chủ*”. Chính vì dám khinh bỉ bà chủ nên A-ga đã bị Sa-rai đuổi ra khỏi nhà bất kể nàng đang mang trong bụng đứa con của Áp-ram. Nếu Đức Chúa Trời không thương xót và can thiệp thì có lẽ nàng còn khốn khổ nhiều hơn nữa. A-ga phải gạt lấy những gì mà nàng đã gieo ra, và đã gieo gió thì phải gặt bão. A-ga mất tất cả chỉ trong thời gian chưa đầy chín tháng khi mà Ích-ma-ên còn trong bụng của nàng. A-ga quá tự phụ và tự tin khi nghĩ rằng có Ích-ma-ên là nàng có tất cả. A-ga được đến với Áp-ram chỉ vì Sa-rai hy vọng rằng qua nàng để có một đứa con trai nối dõi; nhưng vì sự kiêu ngạo của A-ga nên suýt nữa thì nàng phải rời nhà Áp-ram với đứa con trong bụng nếu Đức Chúa Trời không



can thiệp để Sa-rai cho nàng vào nhà lần nữa (Sáng Thế Ký 16:7-14).

A-ga, người có được mọi sự nhưng cũng chính nàng là người đánh mất mọi sự chỉ vì sự kiêu ngạo của mình. Nếu Ích-ma-ên không phải là con của lời hứa thì cũng là con của Áp-ram về phần xác thịt, cho nên bởi lòng nhân từ và sự thương xót của Đức Chúa Trời mà được Ngài phù hộ. A-ga phải gặt lấy mọi sự mà nàng đã gieo ra, và lại còn ảnh hưởng đến Ích-ma-ên con trai của mình nữa. A-ga, người không biết giá trị của đặc ân mà mình đang được hưởng, chính nàng đã đánh mất đặc ân hiện có của mình. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã gọi nàng là *“Hỡi A-ga, đòi của Sa-rai”*; A-ga nghĩ rằng nàng là vợ của Áp-ram, nhưng trong cái nhìn của Đức Chúa Trời thì nàng chỉ là con đòi mà thôi, và với Sa-rai và Áp-ram thì nàng là một nô lệ được dùng để sinh con cho ông chủ theo đúng như phong tục ngày xưa. Nếu như sống đúng với chỗ đứng lâu nay A-ga vẫn có thì nàng sẽ nhận được nhiều hơn điều nàng mong ước; nhưng vì nghĩ rằng mình đáng được tôn trọng, rằng vì thiếu một đứa con trai nên Sa-rai (bà chủ) kém tôn trọng hơn mình, mà A-ga đã mất tất cả. Nàng chỉ nhìn thấy những gì trước mắt mà không thấy được những gì lâu dài, tưởng rằng chính Ích-ma-ên làm cho nàng có được mọi sự. Trong thực tế thì A-ga vẫn là A-ga, người dưới quyền của Sa-rai, còn đối với Đức Chúa Trời thì A-ga vẫn là nàng hầu của Sa-rai. Mọi sự không có gì thay đổi về thân phận của A-ga, trong khi đó thì A-ga lại ảo tưởng rằng mình là người quan trọng đến nỗi gia đình Áp-ram không thể không cần nàng được. Chính vì *“khinh bỉ bà chủ mình”* nên A-ga bị Sa-rai hành hạ, nàng trốn đi vào ở nơi đồng vắng, chịu lụy dưới tay Sa-rai, sau này phải đem con ra khỏi nhà Áp-ram. Cuộc đời A-ga quả là khổ nhiều hơn sung sướng, đau đớn nhiều hơn thoải lòng.

Tại sao A-ga rơi vào hoàn cảnh như vậy? Tất cả chỉ vì nàng *“khinh bỉ bà chủ mình”*. Nếu thái độ của A-ga khác đi, nàng biết sống với chỗ đứng của mình, biết rằng đặc ân mình đã có từ lâu nay đến từ Sa-rai thì

mọi việc đã khác. Thường thì chúng ta cũng giống như A-ga trong cách suy nghĩ cũng như hành động. Tất cả những gì chúng ta đang đối diện ngày hôm nay tùy thuộc vào cách chúng ta sống như thế nào, cách mà mọi người cư xử với chúng ta tùy thuộc vào cách chúng ta cư xử với mọi người. Chúng ta đang gặt lấy những gì mà chúng ta gieo ra rồi thì chúng ta lại quay sang trách móc cũng như cay đắng với mọi người. Chúng ta mất tất cả vì chúng ta đưa mình lên quá cao. Chúng ta đã sống cách kiêu ngạo trong khi biết rõ lắm rằng: *“Kiêu ngạo đi trước bại hoại theo sau”*, rồi chúng ta quay lại trút tất cả những cay đắng của chúng ta lên Chúa. Nếu chúng ta không nhận diện được những gì xảy ra ngày hôm nay là kết quả của những gì mình đã làm trong quá khứ thì chúng ta sẽ như A-ga phải đi ra khỏi nhà Áp-ram. Có thể nói rằng A-ga là người tự tạo ra cho nàng một số phận như vậy.

A-ga là người nhận đặc ân nhưng không biết quý trọng và gìn giữ đặc ân. Mặc dù Sa-rai đã sai lầm khi dẫn A-ga đến cho Áp-ram, nhưng cũng chính vì vậy mà A-ga mới có được cơ hội *“thăng tiến”* cho chính mình. Nếu biết trân trọng những gì đang có thì A-ga sẽ còn có nhiều hơn thế nữa, nhưng nàng đã không nhận biết điều đó. *“Sai một li đi một dặm”*, A-ga đã sai một li và đi cả cuộc đời của mình. Cũng chỉ vì dám *“khinh bỉ bà chủ mình”* thôi, ngày hôm nay chúng ta đang có những đặc ân nào, chúng ta đang trân trọng những đặc ân mà mình đã có hay là khinh để nó để rồi những đặc ân quý giá của chúng ta nếu không mất thì ít nhất cũng kém phần giá trị như lúc ban đầu. Chúng ta là những người nhận được rất nhiều đặc ân đến từ Đức Chúa Trời, và thử hỏi : nếu không tin Chúa thì bây giờ cuộc đời chúng ta hiện nay sẽ ra sao? Ngày hôm nay chúng ta được làm con của Vua Trời, được ra mắt Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào chúng ta muốn, được phục vụ Chúa với tư cách là con trong gia đình Đức Chúa Trời. Vô số những đặc ân mà chúng ta hưởng được từ khi tiếp nhận Chúa, hãy quý trọng và cẩn thận trong cách sống, kẻo chính chúng ta sẽ đánh mất những đặc ân mà mình đang có.

Liên Hà



BA CÂY THẬP TỰ

MS Nguyễn Thị



Trong Mùa Thương Khó và Phục Sinh, chúng ta cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa sự chết của Chúa Giê-xu trên cây thập tự năm xưa, và mối quan hệ giữa sự chết của Chúa với chúng ta hôm nay.

Khi Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên cây thập tự thì Chúa bị đóng đinh giữa hai tên trộm cướp, vì vậy những hình ảnh về cảnh Chúa chịu chết thường có ba cây thập tự. Hôm nay tôi cũng sẽ nói về ba cây thập tự nhưng không phải ba cây thập tự đó mà là ba cây thập tự khác, nằm trong ý nghĩa câu Thánh Kinh chúng ta xem dưới đây.

Chúa Cứu Thế Giê-xu sau khi cho các môn đệ biết là Ngài sẽ bị bắt, bị nộp cho người La-mã và chịu chết, Ngài phán: *“Nếu ai muốn làm môn đệ Ta, phải phủ nhận chính mình, vác cây thập tự mình theo Ta”* (Phúc Âm Ma-thi-ơ 16:24)

P phủ nhận chính mình, vác cây thập tự mình theo ta, đó là cây thập tự cá nhân của Quý vị và tôi, và của bất cứ người nào muốn theo Chúa, làm môn đệ Ngài. Trước đó, Chúa Giê-xu nói về cây thập tự của chính Chúa vì Chúa cho biết Chúa sẽ bị nộp trong tay người La-mã và lối hành hình của người La-mã là đóng đinh trên cây thập tự. Như vậy chúng ta đã thấy hai cây thập tự: cây thập tự của Chúa và cây thập tự của chúng ta. Nhưng để có thể hiểu được hai cây thập tự đó, trước hết chúng ta cần tìm hiểu về cây thập tự đầu tiên tức là cây thập tự người đương thời dùng để hành hình tội nhân. Hiểu được tính chất của cây thập tự này, ta mới hiểu được ý nghĩa của cây thập tự Chúa mang và cây thập tự ta mang.

Xử tử bằng cách đóng đinh phạm nhân vào hai thanh gỗ chập lại với nhau hình chữ thập là lối hành hình cổ xưa của người Ba-tư. Khi người La-mã chinh phục thế giới, họ đã bắt chước lối hành hình này và chỉ áp dụng cho những người không phải là công dân La-mã. Đây là lối hành hình rất tàn ác, nhằm mục đích trừng trị phạm nhân để người khác lấy đó làm gương mà không dám cướp của, giết người cũng như làm những điều gian ác khác. Lúc đầu thật ra người ta cũng không đóng đinh nạn nhân trên cây thập tự nhưng chỉ chém đầu rồi cắm đầu nạn nhân trên một cái cây cao ngoài cổng thành nhằm bêu xấu và cảnh cáo người khác. Sau này, người La-mã dùng cách đóng đinh để kéo dài nỗi đau đớn của tử tội. Lịch sử cho biết tiến trình đóng đinh một tử tội bao gồm những bước như sau: trước hết người ta trói nạn nhân rồi dùng roi da, đầu có những miếng kim loại hoặc những miếng xương để mỗi lần roi

quật vào là kéo ra từng mảng thịt. Thật ra ít người chịu nổi những trận đòn này và nhiều người đã chết sau khi nhận trận đòn chí tử ấy. Sau khi bị đánh đòn, nạn nhân bị buộc phải vác thanh ngang của cây thập tự, cây dọc thì đã có sẵn ở pháp trường. Đối với mọi người, một người vác thanh thập tự như vậy kẻ như đã chết, đoạn đường đi ra pháp trường chỉ hàm ý bêu xấu và làm gương răn đời mà thôi. Người ta thường mang vào cổ nạn nhân bằng tội trạng của người ấy và khi đóng đinh thì treo bằng đó lên đầu cây thập tự.

Tại pháp trường, người ta cột nạn nhân vào thanh gỗ hoặc đóng cổ tay nạn nhân vào thanh ngang, sau đó kéo lên cột vào cây cột đứng đã có sẵn. Chân nạn nhân lúc đó được cột hoặc đóng đinh vào cây cột đứng. Nạn nhân thường bị treo như vậy hàng giờ trong nỗi đau đớn tột cùng và thường bị chết vì đói, khát, ngột thở hoặc mất máu. Nếu lâu quá nạn nhân không chết, người ta đánh gãy xương chân để nạn nhân chết nhanh hơn. Sau khi nạn nhân đã chết, thường người ta cũng không gỡ thân xuống nhưng cứ để vậy cho rữa nát hoặc để cho các loài chim ăn thịt sống đến rỉa xác.

Thưa quý vị, tôi vừa mô tả cho quý vị nghe cây thập tự thứ nhất, cây thập tự dành cho tử tội. Cứ hãy tưởng tượng mình là nạn nhân đó sắp bị đánh đập tàn nhẫn rồi bị treo lên như vậy nhưng ngay lúc đó có một người đứng ra tình nguyện chịu chết thay cho mình. Đó cũng là điều đã xảy ra cho Ba-ra-ba, một tay trộm cướp đã được phóng thích và Chúa Giê-xu đã chịu chết thế cho anh. Chúa Giê-xu chẳng những đã chịu chết thế cho Ba-ra-ba nhưng cũng đã chịu chết thế cho Bạn và tôi là những tội nhân đáng chết mất. Thật ra cái chết của chúng ta còn kinh khủng hơn vì đó là sự phân cách đời đời giữa chúng ta với Thiên Chúa. Nhưng Chúa Giê-xu đã bằng lòng gánh chịu tất cả. Ngài đã mang cây thập tự vì tội của Bạn và tôi. Ngài đã làm như vậy để cứu chúng ta, giải thoát chúng ta, cho chúng ta thấy tình yêu Ngài dành cho chúng ta và để nêu gương cho chúng ta noi theo.



Chính vì noi gương Chúa mà chúng ta nói đến cây thập tự thứ ba, cây thập tự mỗi người chúng ta cần mang nếu chúng ta muốn làm môn đệ của Chúa. Chúa phán: *"Nếu ai muốn làm môn đệ Ta, phải phải nhận chính mình, vác cây thập tự mình theo Ta"*.

Người vác cây thập tự là người kể mình như đã chết. Theo Chúa, chúng ta phải kể mình như đã chết, chết con người cũ, chết đời sống tội lỗi cũ. Thánh Phao-lô, sau khi tin nhận Chúa đã tuyên bố như sau: *"Tôi đã bị đóng đinh vào cây thập tự với Chúa Cứu Thế, hiện nay tôi sống không phải là tôi sống nữa nhưng Chúa Cứu Thế sống trong tôi"* (Thư Ga-la-ti 2:20).

"Chúa Cứu Thế sống trong tôi", đây là một trong những điểm căn bản của Phúc Âm. Đây là điều mà có người gọi là "triết lý vô ngã của đạo Chúa." Khi một người đặt lòng tin nơi Chúa, người ấy kể mình như đã chết và để cho Chúa Cứu Thế chiếm hữu hoàn toàn đời sống của mình. Thánh Kinh gọi đó là sự tái sinh, hay sinh lại, hay đổi mới. Như hạt giống rữa nát để mọc thành cây, như con sâu biến thái trở thành con bướm. Tất cả những điều này không do cố gắng của cây hay của bướm nhưng đến từ sức mạnh vô hình bên trong hạt giống, bên trong con sâu. Chúng ta gọi đó là sự sống.

Nếu không chết đi thì sẽ không có sống lại. Chúa Giê-xu đã chịu chết vì tội của nhân loại nhưng Ngài đã sống lại, vì Ngài chính là Thiên Chúa, cầm quyền sống chết trong tay. Sự chết không thể giữ Ngài được. Vì Chúa Giê-xu đã phục sinh, đã sống lại nên Ngài có quyền năng để giải thoát chúng ta, ban cho chúng ta sự sống mới của Ngài để chúng ta không còn cố gắng tự sống nhưng sống với sức mới Ngài ban cho chúng ta.

Quý vị thân mến, quý vị đang đọc câu chuyện Phúc Âm nói về ba cây thập tự:

* Cây thập tự của tử tội cho chúng ta thấy hình ảnh kinh khiếp của lối xử tử dã man.

* Kế đến là cây thập tự Chúa Giê-xu đã mang thế cho chúng ta, bày tỏ cho chúng ta thấy tình yêu cao cả của Thiên Chúa đối với con người.

* Và cuối cùng là cây thập tự của bản thân chúng ta tức là kể mình như đã chết, chết đời sống cũ, chết con người tội lỗi cũ và nhờ sự sống của Chúa tái tạo cuộc đời chúng ta để chúng ta có thể nói như Thánh Phao-lô đã nói rằng: *"Tôi đã bị đóng đinh vào cây thập tự với Chúa Cứu Thế, hiện nay tôi sống không phải là tôi sống nữa nhưng Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Những ngày còn sống trong thế xác tôi sống do niềm tin vào Con Thiên Chúa. Ngài đã yêu thương tôi và dâng hiến mạng sống Ngài vì tôi"*

Chúng ta đang sống trong Mùa Chay, mùa suy niệm về những nỗi đau thương Chúa đã chịu vì chúng ta.

Nhưng vượt trên những nỗi đau thương đó, chúng ta suy niệm về tình yêu vô bờ bến Chúa dành cho chúng ta. Chúng ta cần đáp ứng lại trước tình yêu đó bằng cách đặt lòng tin trọn vẹn nơi Chúa và sẽ kinh nghiệm sự sống mới của Ngài trong cuộc đời chúng ta. Đó mới thật là giữ đúng tinh thần của Mùa Chay và đáp đúng đúng tình yêu cao cả của Chúa.

Xin mời Quý vị tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu làm Chúa làm Chủ đời sống mình trong Mùa Phục sinh này. Nếu Quý vị muốn tin nhận Chúa Giê-xu làm Chúa Cứu Thế của chính mình hoặc cần những ấn phẩm để tìm hiểu Tin Lành, xin hãy liên lạc với nhà thờ Tin Lành gần nơi mình ở nhất hoặc liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ:

**Chương Trình Phát Thanh Tin Lành, PO Box 2468;
Fullerton, California 92837; Tel: (714) 533-2278**

TÔI ĐƯỢC SỐNG LẠI

Cảm tạ Chúa đã cho con sống lại cuộc đời mới.

Con vui vẻ thỏa lòng trong Ngài.

*Và trong mùa Phục Sinh, con xin tôn vinh Ngài
một bài thơ*

L.T.T

Tôi đã chết cuộc đời trong tội lỗi

Tuổi thanh niên cuộc sống chẳng niềm tin

Tôi bước đi theo ý của riêng mình

Để lại đó bao nhiêu là cay đắng

Một cuộc sống với tâm hồn trĩu nặng

Những ưu tư, những lo nghĩ buồn phiền

Tôi ngỡ ngàng và thất vọng thường xuyên

Để rồi cứ chìm dần trong ảo vọng

Rồi Chúa đến cõi lòng tôi mở rộng

Tôi bước đi trong Chúa với niềm tin

Chúa quyền năng và là Đấng hiển vinh

Cho tôi thấy những điều tôi khao khát

Tôi nhận lấy những ơn lành to tát

Chúa biến tôi sống lại, đổi linh hồn

Tôi không còn ràng buộc bởi Ma-môn

Mà tôi sống trong quyền năng của Chúa

Tôi sống lại, lòng vui mừng hơn hờ

Bước đi lên tràn ngập những niềm tin

Ơi quyền năng Đấng Cứu Thế phục sinh

Soi sáng dẫn đưa tôi vào phước hạnh

Tôi ca ngợi tôi tôn vinh thờ phượng

Chúa Giê-xu sống lại ở lòng tôi

Chúa Giê-xu vinh hiển, Chúa Giê-xu

Cảm tạ Chúa đã cho tôi sống lại.

Nếu Chúa Giê-xu Không Chết...

MS R. Solomon



Một nhóm các sử gia lỗi lạc họp nhau lại để trình bày ý tưởng của mình liên quan đến đề tài: nếu có một sự kiện lịch sử đã không xảy ra trong thực tế. Trong quyển sách có tên “What If”, và quyển tiếp theo “More What If”, họ dùng trí tưởng tượng cùng với khả năng chuyên môn về lịch sử của mình để làm hài lòng những người yêu thích lịch sử.

Chuyện gì xảy ra nếu Socrates chết trong trận chiến mà ông tham gia năm 424 T.C, trước khi gặp học trò của mình là Plato? Chuyện gì xảy ra nếu Napoleon xâm chiếm Bắc Mỹ? Chuyện gì xảy ra nếu Martin Luther bị thiêu sống năm 1521? Đó là những câu hỏi các sử gia đặt ra. Trong số họ có một sử gia Cơ-đốc tại Đại học Yale tên là Carlos Eire, ông đã khảo sát xem lịch sử sẽ ra sao nếu Bôn-xơ Phi-lát tha Chúa Giê-xu và không để Ngài phải chết trên thập tự giá.

Trong chuyện kể tưởng tượng của mình, từ cảnh xét xử Chúa Giê-xu, Eire chuyển sang các cảnh tiếp theo sau cuộc xét xử đó 1 năm, 30 năm, 60 năm; rồi từ đó tiếp thêm 230 năm nữa khi Constantine làm Hoàng đế La-mã. Ông phác họa hình ảnh Chúa Giê-xu lúc về già và sự xuất hiện một hình thái mới của Do Thái Giáo, một “Cơ-đốc giáo không có sự đóng đinh trên thập tự giá”. Nhưng tất cả chúng ta biết rằng lịch sử không xoay theo chiều hướng đó. Cảm tạ Đức Chúa Trời!

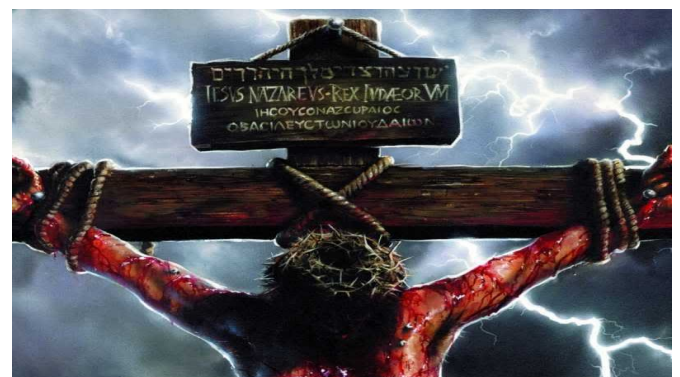
Trong tháng Tư này Hội Thánh kỷ niệm sự kiện đã xảy ra gần 2000 năm trước, khi Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên thập tự giá và sống lại cách khai hoàn từ cõi chết ba ngày sau đó. Tuy nhiên sự kỷ niệm Thương khó và Phục sinh mỗi năm có thể trở thành lễ nghi hình thức, hoặc chỉ là một kinh nghiệm hời hợt khi mỗi năm chúng ta với tâm trí bận rộn và tấm lòng bối rối ngăm nhìn thập tự giá và ngôi mộ trống như một thói quen - không có chút gì kinh sợ hay ngạc nhiên. Với sự huyền nhiệm lớn lao nhất trong lịch sử nhân loại, sự kỷ niệm Thương khó và Phục sinh mỗi năm không phải để cho chúng ta lại chìm vào những cảm giác quen thuộc đầy bối rối, sai trật. Trái lại, đó phải là sự kiện đưa chúng ta trở lại thực tại, trở lại với những sự thật quan trọng nhất về Đức Chúa Trời và chính chúng ta.

Chúng ta có thể giữ cho sự kỳ diệu và chiều sâu của mùa thánh lễ này khỏi bị mai một bằng cách hỏi chính mình những câu hỏi “Điều gì sẽ xảy ra nếu...”. Thật ra, Kinh Thánh cũng đã trình bày cách này. Chuyện gì xảy ra nếu Đấng Christ không chết trên thập tự giá? Tác giả của Tân Ước trả lời câu hỏi này bằng cách nói rõ tại sao

Chúa Giê-xu phải chết trên thập tự giá. Vâng, đúng là Bôn-xơ Phi-lát đã đưa Chúa Giê-xu lên thập tự giá để chịu đóng đinh. Nhưng đó chỉ là một phần của câu trả lời. Kinh Thánh nói rằng tất cả chúng ta đều đưa Ngài lên thập tự giá. Ngài chết vì có chúng ta.

Sứ đồ Phi-e-rơ tuyên bố rằng “*Đấng Christ cũng đã vì tội lỗi chịu chết một lần đủ cả*” (I Phi-e-rơ. 3:18). Phao-lô khẳng định thêm rằng “*Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh.*” (I Cô-rinh-tô 15:3). Tuy nhiên Phi-e-rơ và Phao-lô muốn nói gì? Tại sao Chúa Giê-xu phải chết vì tội lỗi của chúng ta? Tại đây, một lần nữa lời Kinh Thánh khẳng định rằng tất cả chúng ta đều đã phạm tội (Rô-ma 3:23). Hậu quả của tội lỗi là sự chết (Rô-ma 6:23), không có ngoại lệ nào. Tất cả chúng ta đều phải đối diện với sự phán xét, sự định tội, và sự chết đời đời trừ khi chính Đức Chúa Trời can thiệp. Và Đức Chúa Trời đã can thiệp qua sự giáng sinh của Chúa Giê-xu trong thế gian và sự chết của Ngài trên thập tự giá.

Tác giả của thư Hê-bơ-rơ giải thích với những độc giả của mình rằng Chúa Giê-xu đã “*dâng chính mình làm sinh tế*” (Hê-bơ-rơ 9:26-28). Độc giả của thư tín này, những người Do Thái, hoặc có nguồn gốc Do Thái, hiểu được ý của tác giả. Hàng trăm con sinh tế trong đền tạm và đền thờ Do Thái được dâng lên để chuộc tội cho dân chúng, tất cả đều hướng đến một sinh tế duy nhất thật sự quan trọng, đó là sinh tế một-lần-đủ-cả qua sự chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá để đền tội cho chúng ta. Không có gì lạ khi John Wesley xác nhận rằng huyết của Đấng Christ là *phương thuốc cứu chữa* những bệnh tật thuộc linh trong tâm hồn của chúng ta. Hay như P. T. Forsyth tóm tắt, sự chết của Đấng Christ là “sự giải quyết chung cuộc đối với tội lỗi, là tác phẩm súc tích của ân điển, và là điểm mấu chốt của số phận của con người”.



Sự đóng đinh Chúa Giê-xu không phải là sự ngẫu nhiên của lịch sử. Đó là một sự kiện được lên kế hoạch cẩn thận, như Phao-lô đã nói rằng sự chết của Đấng Christ là

“theo lời Kinh Thánh.” (I Cô-rinh-tô 15:3). Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho các tiên tri của Ngài cách nào và tại sao Con Đức Chúa Trời phải chết. Trước khi ý tưởng về Chúa Giê-xu chết trên thập tự giá hiện ra trong đầu Phi-lát thì nó đã có trong chương trình của Đức Chúa Trời. Ngài không ngạc nhiên gì trước diễn biến của các sự kiện.

Chúa Giê-xu cũng không phải là nạn nhân bất đắc dĩ theo lệnh truyền của Phi-lát. Kinh Thánh trình bày rõ rằng trong hoàn cảnh oái oăm khi Chúa Giê-xu bị xét xử bởi Phi-lát và bị tuyên án tử hình, thì chính Phi-lát cũng như tất cả chúng ta, lại là tù nhân bị định tội. Phi-lát nghĩ mình là quan án và không bao giờ nghĩ rằng Chúa Giê-xu - người ông cho là tù nhân bị định tội, thật ra lại là Đấng đến để xét đoán kẻ sống và kẻ chết. Trong cuộc xử đoán, Chúa Giê-xu đang cầm quyền điều khiển bởi vì Chúa Giê-xu tuyên bố rằng Ngài đi con đường thập tự một cách tự nguyện (Giăng 19:10-11). Giăng nói thêm rằng, “*Chúa Giê-xu đã vì chúng ta bỏ sự sống.*” (I Giăng 3:16). Chúa Giê-xu sẵn lòng hy sinh bởi vì Ngài yêu chúng ta, ngay cả khi chúng ta còn là tội nhân hư mất (Rô-ma 5:8).

Điều gì xảy ra nếu Đấng Christ không chết trên thập tự giá? Vậy thì sẽ không có sự đền tội cho chúng ta. Chúng ta sẽ phải đối diện với sự khổ hình đời đời. Tất cả những sự vui thú nhỏ nhoi trên trái đất cũng chỉ là những thứ làm sao lãng nhất thời khỏi sự hư vong chắc chắn và phán quyết chung cuộc cho mỗi người trong nhân loại.

Đấng Christ đã chết trên thập tự giá cho tội lỗi của chúng ta. Tuy nhiên điều gì sẽ xảy ra nếu Ngài không sống lại từ cõi chết? Phao lô trả lời câu hỏi này đầy đủ khi ông viết: “*Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi ra luống công, và đức tin anh em cũng vô ích...anh em còn ở trong tội lỗi mình*” (I Cô-rinh-tô 15:14,17). Trong khi thập tự giá cung cấp sự đền tội, sự sống lại hướng đến quyền năng thiên thượng, tức là quyền năng ban cho chúng đời sống mới và hướng đến tương lai của chúng ta trong cõi đời đời. Nếu không có Phục sinh, Lễ Thương khó không còn là “tốt lành” hay mang đầy đủ ý nghĩa của nó. Hy vọng của chúng ta “*chỉ về đời này mà thôi*” (I Cô-rinh-tô 15:19).

Nếu Đấng Christ không sống lại từ cõi chết, chúng ta không có nhiều thứ để trông mong ngoại trừ những thứ thuộc về cõi đời này - là những thứ chẳng trỗi hơn sự chết - những bất công của thế giới này, hoặc có chăng cũng chỉ là những tiện nghi trong cuộc sống hay những lo lắng thường ngày.

Chắc là bạn đã có lần giật mình thức giấc khỏi cơn

ác mộng, bị bối rối kinh khủng, mồ hôi đổ ra nhễ nhại, cùng với nhịp tim đập nhanh và sự sợ hãi. Những sự kiện và cảm giác trong cơn ác mộng dường như rất thật. Khi bạn thức giấc, trong chốc lát bạn ở trong tình trạng bối rối, sợ hãi. Tuy nhiên, khi bình minh đến, đó chỉ còn là cơn ác mộng. Những điều bạn mơ đã không xảy ra; tất cả đều tốt lành. Tâm trí bạn nhẹ nhõm và bạn mỉm cười. Bạn thấy lòng mình thoải mái vui mừng vì đó chỉ là một ác mộng mà thôi.



Chuyện gì xảy ra nếu Chúa Giê-xu không chết trên thập tự giá? Chuyện gì xảy ra nếu Chúa Giê-xu không sống lại từ cõi chết? Đó chỉ là chuyện tưởng tượng, một giấc mơ xấu mà thôi. Cảm tạ Đức Chúa Trời vì chuyện không xảy ra như vậy. Đấng Christ đã chết trên thập tự giá. Ngài đã sống lại từ cõi chết, và Ngài sẽ trở lại. Đôi khi, những cơn ác mộng giúp chúng ta trân trọng những gì chúng ta có và được ban cho. Mong ước rằng mỗi chúng ta tràn đầy sự biết ơn Chúa và lòng kính sợ khi một lần nữa chúng ta lại chiêm ngưỡng thập tự giá và ngôi mộ trống của mùa kỷ niệm Thương khó, Phục sinh.

Trong tiếng Anh, Lễ Thương khó là “Good Friday” có nghĩa là ngày thứ Sáu tốt lành





Christian and Missionary Alliance
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston
12343 Old Walters Rd. Houston, TX 77014
Phone: 281-583-8821; Website : www.tinlanhhouston.org

THƯ NGỎ

Kính gửi Quý thân hữu đồng hương Việt Nam,

Trước hết, xin gửi tới quý vị lời chào trân trọng từ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston, Hội thánh Cơ Đốc lâu đời nhất của cộng đồng người Việt được thành lập tại Houston (Texas, Hoa Kỳ) với 38 năm lịch sử.

Thế giới đang ở trong mùa Phục sinh, và thật là có ý nghĩa khi đất trời đang ở trong tiết Xuân, trăm hoa khoe sắc, cây cối đâm chồi nảy lộc sau những ngày ngủ đông, cho thấy một sự phục sinh trong cảnh vật thiên nhiên. Điều quan trọng nhất là Thiên Chúa không chỉ mang đến cho cỏ cây sức sống mới, nhưng Ngài đã và đang mang đến sự phục sinh trong tâm hồn cho cuộc đời của biết bao người – những cuộc đời tưởng như đã chết trong tội lỗi, mà nay đã sống lại trong một cuộc đời mới đầy ý nghĩa và phước hạnh. Điều này được phản ánh phần nào trong Bản Tin “Niềm Tin Và Cuộc Sống” số 9 này.

Trong tinh thần rao báo Tin Mừng Phục Sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu, xin mời quý vị đến với Hội Thánh chúng tôi để tìm thấy một cộng đồng người Việt nồng ấm và thân thiện. Chúng tôi tâm nguyện sống phản chiếu tình yêu của Thiên Chúa và bày tỏ ân sủng cứu rỗi của Chúa Cứu Thế Giê-xu cho mọi người. Vì thế, chúng tôi mong ước và mời gọi quý vị gia nhập vào một gia đình tinh thần có ích lợi cho quý vị.

Chúng tôi xin đưa ra những phương cách khác nhau để quý vị lựa chọn tham dự, và bởi đó được lớn lên trong mối liên hệ của quý vị với Thiên Chúa và với cộng đồng người Cơ Đốc Việt Nam qua Hội Thánh chúng tôi, bao gồm:

- Học Kinh Thánh và sinh hoạt nhóm nhỏ cho các lứa tuổi
- Sinh hoạt Thanh niên tươi trẻ và sống động (xử dụng Anh ngữ)
- Sinh hoạt cho Nam giới và Nữ giới

Nếu quý vị muốn biết cách nào mà quý vị và gia đình mình có thể tham dự những chương trình trên đây, xin hãy gọi điện thoại, email (tuvan@tinlanhhouston.org), xem website của chúng tôi, hoặc tốt nhất là xin mời quý vị đến nhà thờ của Hội Thánh chúng tôi với các chương trình chính như sau :

- Ngày Chúa Nhật: Sinh hoạt Thanh niên (xử dụng Anh ngữ) từ 9:30 AM; Lễ Thờ phượng chính từ 11:15 AM; Sinh hoạt Thiếu nhi từ 11:15 AM
- Thứ Sáu: Sinh hoạt Gia đình trẻ, Nhóm học Kinh Thánh cho Thanh niên từ 8:00 PM
- Nếu quý vị muốn tìm hiểu thêm về Tin Lành qua các ấn phẩm Cơ Đốc, xin liên hệ với chúng tôi để được cung cấp miễn phí.

Nguyện xin Thiên Chúa ban cho quý vị được phước hạnh và thỏa lòng khi đến với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston!

Trân trọng,

Mục sư và Ban Chấp hành Hội Thánh Tin Lành VN Houston.

